

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Thực hiện Kế hoạch số 274-KH/TU ngày 20/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về việc thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm túc, đồng bộ có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân; đề cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong thực hiện chính sách xã hội.

- Khắc phục những hạn chế, tồn tại trong thực hiện chính sách xã hội trong thời gian qua; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, cụ thể hóa, đề ra mục tiêu, lộ trình triển khai thực hiện, xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp, hiệu quả và phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể của Nghị quyết số 42-NQ/TW, góp phần nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, các ban, ngành tập trung chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện và cụ thể hóa hệ thống chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng kế hoạch chi tiết, có chương trình hành động cụ thể để tổ chức, thực hiện chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Tỷ lệ thất nghiệp dưới 3%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 45 - 50%; 60% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 45% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 100% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt trên 98%, cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 95%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 65%; huyện đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (*bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh để có 2,1 con*); tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 70 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 65 năm; chỉ số phát triển con người (HDI) bằng mức trung bình cả nước; 100% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

- Xây dựng được hơn 800 căn nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công với cách mạng, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; xoá bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt khoảng 15m² sàn/người. 100% hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy

chuẩn; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý.

- 100% người được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

3. Tầm nhìn đến năm 2045: Hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiên bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu đưa Bắc Ái trở thành huyện phát triển toàn diện, có thu nhập khá.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

Xác định chính sách xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng, là mục tiêu, là động lực để phát triển nhanh và bền vững trong mọi giai đoạn phát triển. Chính sách xã hội phải được đặt ngang tầm với chính sách kinh tế và thực hiện đồng bộ với phát triển kinh tế, phù hợp với trình độ phát triển và khả năng nguồn lực của địa phương trong từng thời kỳ. Quyết tâm xây dựng và thực hiện chính sách xã hội theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá, tạo động lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức quán triệt, tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và Nhân dân.

Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đảng về đổi mới và nâng cao chất lượng chính sách xã hội thông qua các Nghị quyết chuyên đề, các Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và các chương trình mục tiêu quốc gia để tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cá thể hoá trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội, đảm bảo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc

chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp, các ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện. Tiếp tục tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi vi phạm lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách.

Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội; tăng cường xã hội hoá trong thực hiện chính sách xã hội.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Chú trọng thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công; ưu tiên chăm sóc sức khỏe, nhà ở, tạo thuận lợi cho người có công và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội. Phân đấu đến năm 2030, 100% người có công và gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ chưa được quy tập; đầu tư xây dựng các công trình ghi công liệt sỹ. Phát huy truyền thống đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, khuyến khích các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng đa dạng, chất lượng, hiệu quả, dễ tiếp cận và công bằng, với nhiều phương thức và trình độ theo nhu cầu học tập và nâng cấp kỹ năng nghề nghiệp của người lao động. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại và đào tạo cao nguồn nhân lực gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, gắn kết với doanh nghiệp, đặc biệt là nhu cầu đào tạo lao động chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp.

Chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hóa dân số. Mở

rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vay vốn tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn.

Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động phù hợp, tư vấn và giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài..., kết nối người lao động với các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn trong và ngoài tỉnh; từng bước có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách về lao động, việc làm.

Có chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Tăng cường đối thoại, tuyên truyền, yêu cầu doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Hiện đại hoá, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm, đẩy mạnh đầu tư số hóa quản trị lao động việc làm kết nối với số hóa quản lý dân cư.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

Đảm bảo thực hiện an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội. Thực hiện tốt Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành tiếp tục thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật, chính sách bảo hiểm thất nghiệp, nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thất nghiệp; tăng cường vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giải thích về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội; đảm bảo an sinh xã hội trong từng chính sách phát triển, đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi tầng lớp xã hội, ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi và gia đình có trẻ em, người thu nhập thấp. Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời các trường hợp khó khăn

trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững. Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, tăng cường khả năng tiếp cận của đối tượng thụ hưởng và sự tham gia của người nghèo, trong đó chú trọng các giải pháp khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho người dân. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

- *Về giáo dục:* Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện và đào tạo hướng phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp phân bổ hợp lý trên địa bàn các xã phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, duy trì 100% số đơn vị cấp xã đạt chuẩn giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2, tăng số học sinh đạt giải tại các kỳ thi tỉnh và quốc gia. Thực hiện tốt công tác phân luồng, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vững vàng về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ chuyên môn. Tăng cường giáo dục hoà nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Khuyến khích thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị trường học theo hướng hiện đại hóa, an toàn đáp ứng nhu cầu giáo dục của Nhân dân trên địa bàn huyện.

- *Về y tế:* Xây dựng hệ thống y tế huyện từng bước hiện đại, đồng bộ, đảm bảo phát triển cân đối, hài hòa giữa khu vực khám chữa bệnh với lĩnh vực y tế dự phòng, nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân; thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Phát triển hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát dịch bệnh đồng bộ, đủ năng lực dự báo. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong công

tác quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

- *Về phát triển văn hoá:* Xây dựng nền văn hoá phát triển toàn diện gắn với mục tiêu phát triển con người, có nét đặc sắc riêng; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản văn hóa dân tộc, văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa. Tập trung xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa phục vụ đời sống của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa các tầng lớp xã hội. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của Nhân dân.

- *Về thông tin:* Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Phát triển hệ thống thông tin, truyền thông và hạ tầng số đồng bộ, nhằm tăng cường khả năng kết nối thông suốt, phục vụ công cuộc chuyển đổi số toàn diện và phát triển kinh tế số; chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số và khuyến khích phát triển các nền tảng số để ứng dụng trong lĩnh vực bưu chính.

- *Về nhà ở:* Nâng cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, hệ thống chính trị, nhất là chính quyền địa phương trong thực hiện chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045. Chú trọng giải quyết nhu cầu nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công với cách mạng trên địa bàn huyện. Đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa phát triển kinh tế, tăng trưởng dân số và xây dựng nhà ở phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nhà ở của địa phương. Góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân phát triển nhà ở phù hợp với mục tiêu chương trình nông thôn mới, từng bước cải thiện nhà ở cho người dân, xây dựng hệ thống hạ tầng hoàn chỉnh, đồng bộ với sự phát triển chung của huyện.

- *Về nước sạch, vệ sinh môi trường:* Giải quyết cơ bản nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải ở các khu dân cư tập trung và các trang trại chăn nuôi tập trung đã đi vào hoạt động phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định. Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình thích ứng biến đổi khí hậu, Chương trình giảm nghèo bền vững...

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên

nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là các đối tượng yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa. Phát triển mạng lưới trợ giúp xã hội, dịch vụ chăm sóc xã hội; nhân rộng các mô hình có hiệu quả, cách làm hay về chăm sóc xã hội và trợ giúp xã hội; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, hiện đại hoá, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực trong thực hiện CSXH

Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế và khả năng huy động, cân đối nguồn lực của huyện trong từng thời kỳ; gắn trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương trong việc huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện chính sách xã hội. Giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, động viên, khuyến khích các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách chủ động, tích cực vươn lên thoát nghèo và làm giàu.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong thực hiện chính sách xã hội trên tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết tâm cao, đề ra nhiều giải pháp, tranh thủ tối đa các nguồn lực từ trung ương, tỉnh; khuyến khích nguồn lực đầu tư phát triển dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Từ các nguồn lực huy động, sử dụng có hiệu quả từng nguồn lực phù hợp với thực tiễn của địa phương; đồng thời đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung ưu tiên, đẩy mạnh đầu tư cho Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội

Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội, trên cơ sở đó đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Các Đảng ủy xã, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

3. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế của huyện; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm báo cáo kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đ/c Nguyễn Long Biên-UVTV, Phó chủ tịch UBND tỉnh,
- Sở Lao động, Thương binh và xã hội,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các phòng, ban, MTTQ-Các tổ chức chính trị-xã hội huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Mẫu Thái Phương